

Số: **315** /BC-BCĐ

Hải Phòng, ngày **04** tháng **10** năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, kết luận thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Hướng dẫn số 2598/HD-BCĐ ngày 14/3/2018 của Ban Chỉ đạo quốc gia về việc lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; Công văn số 2056/BCĐ-CS ngày 24/4/2018 của Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ Quân khu 3 về việc tập huấn hướng dẫn lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ;

Trên cơ sở tổng hợp kết quả kết luận địa bàn phục vụ lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của các quận, huyện; Ban Chỉ đạo 515 thành phố Hải Phòng báo cáo kết quả rà soát, kết luận thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Hải Phòng là thành phố có vị trí trọng yếu về quốc phòng - qn ninh, có diện tích 1.561,8 km², dân số trên 2 triệu người (*số liệu thống kê năm 2018 là 2.013.800 người*); gồm: 15 quận, huyện; 223 xã, phường, thị trấn; 2.473 thôn, khu dân cư, tổ dân phố; là địa phương giàu truyền thống cách mạng, trong các cuộc kháng chiến, hàng vạn người con quê hương Hải Phòng đã xung phong nhập ngũ hoặc tham gia dân quân du kích, dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong,... Đặc biệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, Hải Phòng vừa là chiến trường, vừa là hậu phương vững chắc; Đảng bộ, quân và dân Hải Phòng đã lập nhiều chiến công xuất sắc, làm nên truyền thống "*Đường 5 anh dũng*", "*Đường 10 quật khởi*", "*Cát Bi rực lửa*", góp phần xứng đáng làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; đập tan những chiến dịch phong tỏa, oanh tạc của hải quân, không quân Mỹ. Toàn thành phố có hơn 3 nghìn Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gần 30 nghìn liệt sĩ, 25.095 thương, bệnh binh và trên 3 nghìn người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; nhiều tập thể và cá nhân được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và các loại huân, huy chương cao quý khác.

Những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới, Hải Phòng phát triển mạnh mẽ về kinh tế - chính trị, văn hoá - xã hội, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Hoạt động tri ân và công tác chính sách đối với người có công với cách mạng tiếp tục được phát huy, Hải Phòng luôn là một trong những địa phương đứng đầu cả nước trong thực hiện công tác chính sách đối với người có công. Việc triển khai thực hiện Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt



liệt sĩ được cấp ủy, chính quyền, các Sở, ban, ngành, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở đặc biệt quan tâm, nhân dân đồng tình ủng hộ đã góp phần tích cực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, Quân đội và thành phố.

Hiện nay, toàn thành phố còn trên 10 nghìn liệt sĩ vẫn nằm lại các chiến trường trong cả nước và trên đất bạn; việc tìm kiếm và đưa hài cốt các liệt sĩ trở về với quê hương, với gia đình là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương; đồng thời là nguyện vọng thiết tha của thân nhân, gia đình liệt sĩ, thể hiện truyền thống, đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*” của dân tộc ta.

Tuy nhiên, do chiến tranh kết thúc đã lâu, hiện nay các nhân chứng trực tiếp tham gia chiến tranh và biết thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ ngày càng ít, nhất là các nhân chứng trong thời kỳ chống Pháp phần lớn đã từ trần, nhiều người tuổi cao, sức khỏe yếu, trí nhớ suy giảm nên rất khó khăn trong việc thu thập thông tin về liệt sĩ và mộ liệt sĩ. Mặt khác, do sự phát triển của kinh tế - xã hội, địa hình thay đổi nhiều so với trước, vì vậy công tác tìm kiếm xác định vị trí, tọa độ mộ liệt sĩ gặp rất nhiều khó khăn. Việc quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu về liệt sĩ hy sinh trên địa bàn của các cơ quan, đơn vị, địa phương còn nhiều hạn chế, bất cập do sơ tán trong chiến tranh, bàn giao hồ sơ, do chia tách, sát nhập địa giới hành chính.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

A. ƯU ĐIỂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Quán triệt sâu sắc phương châm “*Còn thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, còn tổ chức tìm kiếm, quy tập*”; ngay sau khi nhận được Hướng dẫn số 2598/HD-BCĐ và Công văn số 2056/BCĐ-CS, Ban Chỉ đạo 1237 thành phố (nay là Ban Chỉ đạo 515 thành phố) đã tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện việc lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ nhằm thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các Sở, ban, ngành; cán bộ cơ quan chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể có liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Chỉ huy quân sự các quận, huyện trong toàn thành phố.

Ban Chỉ đạo 515 thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như: *Kế hoạch tổ chức tập huấn hướng dẫn, triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; Hướng dẫn lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn thành phố; Công văn về việc rút kinh nghiệm thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ...* Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền

Ban Chỉ đạo 515 thành phố giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí, Công Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn thành phố.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào Chỉ thị số 24-CT/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 1237/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản, hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành về công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; đồng thời thực hiện tốt việc vận động các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ. Các cơ quan, địa phương, đơn vị đã tổ chức trên 5.000 lượt tuyên truyền bằng nhiều hình thức, trong đó chủ yếu tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của các địa phương và chuyên mục Quốc phòng địa phương trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng. Công Thông tin điện tử thành phố,...

3. Kết quả đạt được

a) Công tác tập huấn, triển khai thực hiện

Ban Chỉ đạo 515 thành phố đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 2598/HD-BCĐ ngày 14/3/2018 của Ban Chỉ đạo quốc gia 1237; Công văn số 2056/BCĐ-CS ngày 24/4/2018 của Ban Chỉ đạo 1237 Quân khu 3 về lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Đã ban hành Kế hoạch số 133/KH-BCĐ ngày 22/5/2018 về tổ chức tập huấn hướng dẫn, triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện An Dương tổ chức tập huấn trước để rút kinh nghiệm; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Thực hiện Hướng dẫn số 781/VP-BCĐ ngày 19/3/2019 của Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515; Công văn số 1587/BCĐ-CS ngày 02/4/2019 của Ban Chỉ đạo 515 Quân khu 3 về rút kinh nghiệm thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; Ban Chỉ đạo 515 thành phố đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-BCĐ ngày 10/4/2019 về tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; chỉ đạo Ban Chỉ đạo 24 huyện Tiên Lãng chọn một xã tổ chức hội nghị trước (xã Bạch Đằng), chỉ đạo Ban Chỉ đạo 24 huyện Vĩnh Bảo tổ chức hội nghị trước để rút kinh nghiệm trong toàn thành phố. Sau các hội nghị, Ban Chỉ đạo 515 thành phố đã ban hành Công văn số 2244/BCĐ-CT ngày 05/6/2019 về việc rút kinh nghiệm việc thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, yêu cầu các địa phương đẩy nhanh tiến độ kết luận địa bàn và lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở 2 cấp (xã và huyện) bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng hướng dẫn của Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 515 và Cục Bản đồ, Bộ Tổng Tham mưu. Đến ngày 08/8/2019, toàn thành phố đã hoàn thành kết luận địa bàn ở 2 cấp (xã và huyện).

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát hồ sơ, danh sách liệt sĩ thuộc thành phố quản lý

Ban Chỉ đạo 515 thành phố giao Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố quán triệt và thực hiện nghiêm túc việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ, bàn giao cung cấp thông tin; xác định số lượng liệt sĩ cần tìm kiếm, quy tập và xác minh kết luận thông tin liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố; chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiến hành rà soát, tổng hợp số lượng liệt sĩ của cơ quan, địa phương, đơn vị hy sinh qua các thời kỳ, nhất là khoanh vùng liệt sĩ hy sinh trong các cuộc kháng chiến, thu hẹp thông tin về địa bàn chôn cất liệt sĩ tại các khu vực trên địa bàn, phục vụ đắc lực công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, kết quả cụ thể như sau:

Tổng số liệt sĩ trong toàn thành phố là: **29.983** liệt sĩ.

- Liệt sĩ theo thời kỳ: Chống Pháp: **9.804**, chống Mỹ: **17.705**, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: **2.452**, thời kỳ đổi mới: **22**.

- Toàn bộ **29.983** liệt sĩ hiện đang quản lý đều có danh sách.

- Số lượng liệt sĩ chưa có danh sách: Không.

c) Công tác tiếp nhận danh sách liệt sĩ hy sinh chôn cất trên địa bàn do các đơn vị, địa phương khác chuyển đến

Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 515 thành phố đã chủ động bám nắm cơ quan cấp trên và phối hợp với các đơn vị trực tiếp chiến đấu và tham gia chiến đấu trên địa bàn thành phố qua các thời kỳ; đã tiếp nhận 938 danh sách liệt sĩ hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng do 06 cơ quan, đơn vị cung cấp; chỉ đạo cơ quan chức năng phân tích, bóc tách cung cấp cho Ban Chỉ huy quân sự các quận, huyện để kiểm tra, xác minh, so sánh chuẩn hóa các thông tin về liệt sĩ phục vụ công tác khảo sát tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Ban Chỉ đạo 515 thành phố giao Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với Hội Cựu Chiến binh thành phố chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Phát động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và chủ động tiếp nhận thông tin bằng nhiều nguồn, nhiều hình thức, biện pháp, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia. Toàn thành phố đã phát 255.764 phiếu thu thập thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ đến các hộ gia đình, qua thu thập có 4.543 phiếu có thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

d) Công tác chuyển giao, hướng dẫn Ban Chỉ huy Quân sự các quận, huyện rà soát, xác minh, kết luận thông tin mộ liệt sĩ

Xác định đây là giải pháp trọng tâm, là cơ sở cho công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cả trước mắt và lâu dài; Ban Chỉ đạo 515 thành phố đã tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ động khai thác, sử dụng kết quả giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị quân đội trong chiến tranh, kết nối và xử lý tốt các nguồn thông

tin về mộ liệt sĩ đã tiếp nhận được. Tiến hành phân tách danh sách **938** liệt sĩ theo địa bàn hy sinh chuyển giao cho Ban Chỉ huy Quân sự các quận, huyện.

Trên cơ sở đó, Ban Chỉ huy Quân sự các quận, huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiến hành khảo sát, thu thập, điều tra xác minh, kết luận thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; cung cấp hồ sơ tìm kiếm, quy tập hài cốt qua các thời kỳ, thống kê, kiểm đếm, lập danh sách mộ trong nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn và mộ liệt sĩ do gia đình quản lý. Thông qua kiểm đếm mộ trong nghĩa trang liệt sĩ, toàn thành phố có tổng số **24.137** mộ liệt sĩ, trong đó: **23.611** mộ liệt sĩ ở nghĩa trang địa phương, **526** mộ liệt sĩ do gia đình quản lý (*Phụ lục I*).

- Số mộ có hài cốt liệt sĩ: **13.877**, trong đó: Chông Pháp: **4.299** mộ; chông Mỹ: **6.749** mộ; chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc: **1.824** mộ; thời kỳ đổi mới: **22** mộ; không rõ thời kỳ: **484** mộ.

- Số mộ không có hài cốt: **10.260** mộ.

- Số mộ có đầy đủ thông tin về liệt sĩ: **12.944** mộ.

- Số mộ có một phần thông tin về liệt sĩ: **10.464** mộ.

- Mộ có hài cốt liệt sĩ nhưng chưa xác định được danh tính (vô danh): **729** mộ.

Thông qua so sánh số liệu do cơ quan cấp trên cung cấp, số liệu kiểm đếm mộ trong nghĩa trang, khảo sát, xác minh thu thập thông tin tại các địa phương, thân nhân gia đình liệt sĩ, thông tin do các nhân chứng cung cấp và kết quả các hội nghị kết luận địa bàn phục vụ lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cấp huyện, kết luận địa bàn gồm 9 nội dung như sau:

1. Tổng số liệt sĩ hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn thành phố là: **3.217** liệt sĩ (*Phụ lục II*); trong đó:

- Số liệt sĩ của địa phương hy sinh và an táng ban đầu trên địa bàn thành phố: **2.232** liệt sĩ.

- Số liệt sĩ của địa phương khác: **256** liệt sĩ.

- Số liệt sĩ không xác định được danh tính, quê quán: **729** liệt sĩ.

2. Tổng số mộ liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập trên địa bàn thành phố: **3.207** mộ (*Phụ lục III*).

- Số mộ đã đưa vào các nghĩa trang liệt sĩ trong toàn thành phố: **2.974** mộ.

- Số mộ đã đưa về gia đình quản lý, chăm sóc trong toàn thành phố: **171** mộ.

- Số mộ đã bàn giao đi các tỉnh, thành phố khác: **62** mộ.

3. Số lượng hài cốt liệt sĩ chưa được tìm kiếm, quy tập trên địa bàn thành phố: **09** hài cốt (*Phụ lục IV*).

4. Khu vực, địa bàn có mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập xong tổng số mộ liệt sĩ đã tìm kiếm quy tập được: **3.207** mộ (*Phụ lục V*).

5. Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa hết, cần phải tìm kiếm, quy tập tiếp: **Không có**.

6. Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chưa tổ chức tìm kiếm, quy tập: **09** hài cốt (*Phụ lục VI*).

7. Khu vực đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa có kết quả: **Không có**.

8. Khu vực, địa bàn không rõ thông tin (*gọi là vùng mờ*): **09** hài cốt (*Phụ lục VII*).

9. Khu vực, địa bàn có thông tin liệt sĩ chồng lấn với địa phương khác: **Không có**.

Đánh giá chung: Qua hơn 01 năm triển khai thực hiện, trong điều kiện thông tin ngày càng khó khăn, song công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn thành phố được triển khai một cách toàn diện, đạt được những kết quả bước đầu quan trọng; đã tổ chức xong hội nghị kết luận địa bàn từ cấp thôn đến cấp huyện theo đúng kế hoạch đề ra. Điều đó phản ánh quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương từ thành phố đến cơ sở và nguyện vọng thiết tha của nhân dân; thể hiện tình cảm tri ân sâu sắc của thế hệ hôm nay đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc; tăng cường niềm tin của nhân dân và đối tượng chính sách đối với Đảng, Nhà nước, Quân đội và thành phố. Những kết quả đó là sự cụ thể hóa quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước và đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*” của dân tộc ta. Để có được kết quả trên là có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ của Ban Chỉ đạo quốc gia 515, các cơ quan thuộc Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị; Cục Bản đồ, Bộ Tổng Tham mưu; Ban Chỉ đạo 515 Quân khu; Ban Chỉ đạo 515 thành phố và của cấp ủy, chính quyền các địa phương; sự nỗ lực cố gắng, vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở; sự hưởng ứng, tham gia ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong thành phố.

B. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của một số địa phương, cơ sở chưa thường xuyên, nên vẫn còn đối tượng thân nhân liệt sĩ và người dân chưa nắm được cụ thể để cung cấp đầy đủ hơn các thông tin về liệt sĩ.

- Việc nghiên cứu nắm nội dung, phương pháp tiến hành của đội ngũ cán bộ cơ quan quân sự, cán bộ chuyên trách ở một số cơ sở còn chưa sâu dẫn đến khi triển khai thực hiện còn lúng túng, tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương có nội dung chất lượng chưa cao; công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự các quận, huyện có thời điểm chưa sâu sát, chưa kịp thời.

- Vai trò của các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân trong xác minh thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ do các cơ quan, đơn vị cung cấp có nơi, có lúc còn hạn chế; thông tin do một số cơ sở cung cấp còn chung chung chưa cụ thể, thiếu chính xác.

- Công tác lưu trữ, quản lý, bàn giao sơ đồ mộ chí, số lượng danh sách liệt sĩ của các địa phương còn một số hạn chế dẫn đến việc xác định vị trí, số lượng liệt sĩ chưa được quy tập trên địa bàn còn gặp khó khăn.

2. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu là:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền về công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện của cơ quan chuyên môn và cán bộ chuyên môn có nơi chưa thật cụ thể, nên còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm; công tác phối hợp tuyên truyền của các cấp, các ngành, các cơ quan, địa phương, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục.

C. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Chiến tranh kết thúc đã lâu, những nhân chứng lịch sử hoặc những người tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên địa bàn đã từ trần hoặc già yếu, trí nhớ giảm; địa hình thay đổi nhiều so với trước do sự phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy, đã gây ra rất nhiều khó khăn trong công tác tiếp nhận, xử lý thông tin, khảo sát tìm kiếm xác định vị trí, tọa độ nơi chôn cất liệt sĩ.

- Thông tin do các cơ quan, đơn vị quản lý ghi trong các loại giấy tờ, nhất là giấy báo tử, thư chia buồn không đầy đủ, cụ thể; thân nhân quản lý cất giữ không cẩn thận nên bị mục nát, thất lạc; nhiều trường hợp thân nhân chủ yếu đã từ trần, người thờ cúng không có thông tin; một số liệt sĩ thuộc các đơn vị chủ lực tham gia chiến đấu trên địa bàn có quê ở các tỉnh: Nghệ An, Thanh Hóa, Yên Bái, Phú Thọ,... từ đó, gặp rất nhiều khó khăn trong công tác xác minh thông tin, hoàn thiện hồ sơ danh sách liệt sĩ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng Chỉ thị của Bộ Chính trị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Ban Chỉ đạo quốc gia 515, các Bộ, ban, ngành Trung ương, Quân khu 3, Ủy ban nhân dân thành phố về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp nhận thức đúng đắn chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; mục đích, yêu cầu, tính nhân văn và ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc của việc tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc quyết liệt của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan chức năng liên quan nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

3. Quá trình tổ chức thực hiện cần có sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, nhất là giữa Bộ Chỉ huy Quân sự thành

phổ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh thành phố, Hội Cựu thanh niên xung phong, Công an thành phố, trong đó Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là cơ quan trung tâm, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 515 thành phố.

4. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và đề cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo 515 thành phố, cơ quan chuyên môn các cấp; kịp thời báo cáo, đề nghị thành lập các Tổ, Đội quy tập thuộc lực lượng của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại các địa bàn đã xác định chính xác còn hài cốt liệt sĩ. Bổ sung, tăng cường lực lượng chuyên môn thuộc Ban Chính sách, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố theo đúng quy định tại Chỉ thị số 91/2013/CT-BQP ngày 12/12/2013 của Bộ Quốc phòng. Từng bước đề nghị bổ sung về phurong tiện, trang bị phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

5. Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, trao đổi kinh nghiệm về công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, trước mắt cần tập trung thực hiện có hiệu quả việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ; bàn giao, cung cấp thông tin; xác định số lượng hài cốt liệt sĩ cần tìm kiếm, quy tập và xác minh, kết luận thông tin liệt sĩ theo đúng Hướng dẫn số 1914/HD-VP ngày 16/7/2015 của Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, chế độ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; coi trọng chỉ đạo điểm, khuyến khích cách làm hay, sáng tạo; kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt, chấn chỉnh các thông tin sai lệch, bịa đặt thiếu cơ sở khoa học; đấu tranh với những hành vi sai trái, giả mạo, tiêu cực trong tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

7. Sau khi hoàn thành kết luận địa bàn cấp thành phố: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố chủ động phối hợp với các quận, huyện còn mộ liệt sĩ và thông tin về mộ liệt sĩ hiện đang chôn cất ngoài nghĩa trang liệt sĩ (*quận Lê Chân, huyện Vĩnh Bảo*) tiến hành rà soát, xác minh, kết luận cụ thể thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ để có cơ sở báo cáo các cấp tổ chức tìm kiếm, quy tập hoặc có phương án giải quyết phù hợp. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm rà soát, kiểm tra lại những hồ sơ quy tập mộ liệt sĩ trước kia để xác minh thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn; đặc biệt là mộ những liệt sĩ còn chôn ngoài nghĩa trang liệt sĩ theo danh sách cung cấp của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và những nguồn thông tin chính xác do các cá nhân, tổ chức cung cấp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Ban Chỉ đạo quốc gia 515, Ban Chỉ đạo 515 Quân khu 3:

- Tiếp tục rà soát, cung cấp thông tin về mộ liệt sĩ quê quán Hải Phòng chưa được quy tập, hiện nay đang chôn cất tại các địa phương trong cả nước và thông tin về mộ liệt sĩ thuộc các cơ quan, đơn vị chôn cất ban đầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng làm cơ sở để địa phương tổ chức xác minh, tìm kiếm và quy tập hài cốt các liệt sĩ.

- Kịp thời tạo điều kiện về kinh phí và phương tiện phục vụ cho việc lập bản đồ tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn thành phố.

Trên đây là báo cáo rà soát, kết luận thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn, Ban Chỉ đạo 515 thành phố Hải Phòng gửi Cục Chính sách Tổng cục Chính trị và các cơ quan nghiên cứu, tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Cục Chính sách/TCCT(để báo cáo);
- Cục Bản đồ/BTTM (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo 515 Quân khu 3;
- Phòng Chính sách/Cục Chính trị/QK3;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Thành viên BCĐ 515 TP;
- Bộ CHQS TP, Sở LĐT&XH;
- UBND 15 quận, huyện;
- Ban CHQS 15 quận, huyện;
- CPVP UBND TP;
- Phòng VXNC;
- CV: QS;
- Lưu: VT

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Lê Khắc Nam**

Phụ lục I
THỐNG KÊ KIỂM ĐỂM MỘ LIỆT SĨ TRONG NGHĨA TRANG CỦA ĐỊA PHƯƠNG
VÀ MỘ LIỆT SĨ BÀN GIAO GIA ĐÌNH QUẢN LÝ

TT	Đơn vị	Số mộ liệt sĩ tại địa phương			Ghi chú
		Tổng số mộ liệt sĩ	Mộ liệt sĩ trong nghĩa trang địa phương	Mộ liệt sĩ do gia đình quản lý	
1	Vĩnh Bảo	5,203	5,194	9	
2	Tiên Lãng	3,790	3,768	22	
3	An Lão	2,806	2,801	5	
4	Kiến Thụy	2,657	2,644	13	
5	An Dương	2,531	2,526	5	
6	Thủy Nguyên	1,939	1,567	372	
7	Cát Hải	395	393	2	
8	Kiến An	795	788	7	
9	Đồ Sơn	761	754	7	
10	Dương Kinh	812	798	14	
11	Hải An	668	667	1	
12	Ngô Quyền	1,315	1,272	43	43 mộ liệt sĩ gia đình quản lý vẫn có mộ trong nghĩa trang liệt sĩ địa phương
13	Lê Chân	438	438	0	
14	Hồng Bàng	27	1	26	Quận Hồng Bàng không có nghĩa trang liệt sĩ. 27 mộ đều ở nghĩa trang nhân dân (26 mộ do gia đình quản lý; 01 mộ chưa xác định được danh tính)
	Cộng	24,137	23,611	526	

Phụ lục II
TỔNG SỐ LIỆT SĨ HY SINH, CHÔN CẮT BAN ĐẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TT	Đơn vị	Tổng số liệt sĩ hy sinh, chôn cất ban đầu				Ghi chú
		Tổng	Liệt sĩ của địa phương	Liệt sĩ của địa phương khác	Số liệt sĩ không xác định được danh tính, quê quán	
1	Vĩnh Bảo	309	230	0	79	
2	Tiên Lãng	439	260	49	130	
3	An Lão	580	449	52	79	
4	Kiến Thụy	829	621	24	184	
5	An Dương	279	204	14	61	
6	Thủy Nguyên	380	151	77	152	
7	Cát Hải	85	85	0	0	
8	Kiến An	41	30	11	0	
9	Đồ Sơn	39	31	0	8	
10	Dương Kinh	132	96	1	35	
11	Hải An	33	33	0	0	
12	Ngô Quyền	29	1	28	0	
13	Lê Chân	15	15	0	0	
14	Hồng Bàng	27	26	0	1	
	Cộng	3,217	2,232	256	729	

Phụ lục III
TỔNG SỐ MỘ LIỆT SĨ ĐÃ TÌM KIẾM, QUY TẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TT	Đơn vị	Số mộ liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập trên địa bàn các quận, huyện				Ghi chú
		Tổng	Số mộ đưa vào nghĩa trang liệt sĩ	Số mộ đưa về gia đình quản lý, chăm sóc	Số mộ bàn giao đi địa phương khác	
1	Vĩnh Bảo	300	291	9	0	
2	Tiên Lãng	439	413	22	4	
3	An Lão	580	569	5	6	
4	Kiến Thụy	829	814	13	2	
5	An Dương	279	274	5	0	
6	Thủy Nguyên	380	298	60	22	
7	Cát Hải	85	83	2	0	
8	Kiến An	41	34	7	0	
9	Đồ Sơn	39	32	7	0	
10	Dương Kinh	132	118	14	0	
11	Hải An	33	32	1	0	
12	Ngô Quyền	29	1	0	28	
13	Lê Chân	15	15	0	0	
14	Hồng Bàng	26	0	26	0	
	Cộng	3,207	2,974	171	62	

Phụ lục IV

**TỔNG SỐ HÀI CỐT LIỆT SĨ CHƯA TÌM KIẾM, QUY TẬP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

TT	Đơn vị	Tổng	Ghi chú
1	Huyện Vĩnh Bảo	9	- 08 liệt sĩ chôn tại khu đồng Mả Chìa, thôn Hưng Cường, xã Nhân Hòa. - 01 liệt sĩ chôn tại thôn Phương Tường, xã Hùng Tiến.
	Cộng	9	

ph

Phụ lục V

**KHU VỰC, ĐỊA BÀN CÓ MỘ LIỆT SĨ
ĐÃ TÌM KIẾM, QUY TẬP XONG TRONG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

TT	Đơn vị	Tổng	Ghi chú
1	Vĩnh Bảo	300	
2	Tiên Lãng	439	
3	An Lão	580	
4	Kiến Thụy	829	
5	An Dương	279	
6	Thủy Nguyên	380	
7	Cát Hải	85	
8	Kiến An	41	
9	Đồ Sơn	39	
10	Dương Kinh	132	
11	Hải An	33	
12	Ngô Quyền	29	
13	Lê Chân	15	
14	Hồng Bàng	26	
	Tổng	3,207	

Phụ lục VI

**KHU VỰC, ĐỊA BÀN CÓ THÔNG TIN MỘ LIỆT SĨ NHƯNG CHƯA
TỔ CHỨC TÌM KIẾM, QUY TẬP TRONG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

TT	Đơn vị	Tổng	Ghi chú
1	Huyện Vĩnh Bảo	9	- 08 liệt sĩ chôn tại khu đồng Mả Chĩa, thôn Hưng Cường, xã Nhân Hòa. - 01 liệt sĩ chôn tại thôn Phương Tường, xã Hùng Tiến.
2	Quận Lê Chân	<i>Chưa xác định được đầy đủ thông tin</i>	Có 121 mộ quân nhân tại nghĩa trang quân nhân chùa Đồng Thiện thuộc phường Vĩnh Niệm. Trong đó: - Đã xác định được 07 liệt sĩ quê quán Hải Phòng phần mộ có hài cốt, được gia đình chuyển về từ các địa phương thuộc miền Trung và miền Nam. - Đã xác định được 01 quân nhân là tử sĩ thuộc xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. - Còn 113 mộ chưa xác định được có hay không có hài cốt; có là mộ liệt sĩ hay không là mộ liệt sĩ.
	Tổng	9	<i>Chỉ thống kê số lượng liệt sĩ hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa thành phố</i>

Phụ lục VII

KHU VỰC, ĐỊA BÀN KHÔNG RÕ THÔNG TIN (GỌI LÀ VÙNG MỜ) TRONG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TT	Đơn vị	Quê quán liệt sĩ	Tổng	Ghi chú
1	Huyện Vĩnh Bảo	Xã Vinh Quang	5	Các liệt sĩ: Nguyễn Văn Hữu, sinh năm 1921; Phạm Văn Choát, sinh năm 1927; Vũ Văn Tuấn, sinh năm 1925; Nguyễn Văn Gắng, sinh năm 1912; Đỗ Văn Choát, sinh năm 1920; chôn cất tại khu vực đồng Mả Chia, thôn Hưng Cường, xã Nhân Hòa; do thực dân Pháp chôn các liệt sĩ cùng với cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân nên không xác định được vị trí chính xác chôn cất hài cốt liệt sĩ.
		Xã Đồng Minh	1	Liệt sĩ Nguyễn Văn Cẩm, sinh năm 1922; chôn cất tại khu vực đồng Mả Chia, thôn Hưng Cường, xã Nhân Hòa; do thực dân Pháp chôn liệt sĩ cùng với cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân nên không xác định được vị trí chính xác chôn cất hài cốt liệt sĩ.
		Xã Cao Minh	1	Liệt sĩ Đỗ Ngọc Bích, sinh năm 1926; chôn cất tại khu vực đồng Mả Chia, thôn Hưng Cường, xã Nhân Hòa; chôn liệt sĩ cùng với cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân nên không xác định được vị trí chính xác chôn cất hài cốt liệt sĩ.
		Xã Vĩnh Phong	1	Liệt sĩ Hà Văn Rặc, sinh năm 1904; chôn cất tại khu vực đồng Mả Chia, thôn Hưng Cường, xã Nhân Hòa; chôn liệt sĩ cùng với cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân nên không xác định được vị trí chính xác chôn cất hài cốt liệt sĩ.
		Xã Hùng Tiến	1	Liệt sĩ Nguyễn Đắc Phàn; chôn cất tại thôn Phương Tường, xã Hùng Tiến; do chôn cùng khu vực với các ngôi mộ trong dòng họ, bị mất dấu tích nên không xác định được vị trí chính xác chôn cất hài cốt liệt sĩ.
	Cộng		9	